

Số: /TTr-BTC

*Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Kinh tế Toàn diện Khu vực RCEP giai đoạn 2022-2027**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định RCEP, Bộ Tài chính đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) chính thức khởi động đàm phán vào năm 2013. Trải qua 28 phiên đàm phán chính thức và các phiên họp ở cấp Bộ trưởng, cấp kỹ thuật, các bên đã kết thúc đàm phán vào năm 2020. Hiệp định được các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN và các nước đối tác gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc và Niu Di-lân ký kết theo hình thức trực tuyến vào ngày 15/11/2020, dưới sự chứng kiến của các Nhà Lãnh đạo Cấp cao RCEP tại Hội nghị Cấp cao RCEP lần thứ 4, diễn ra bên lề Hội nghị Cấp cao ASEAN dưới sự chủ trì của Việt Nam với vai trò là nước Chủ tịch ASEAN 2020. Ngày 6/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP phê duyệt Hiệp định RCEP. Ngày 14/12/2021, Bộ Ngoại giao có văn bản số

37/2021/TB-LPQT về việc điều ước quốc tế có hiệu lực trong đó thông báo Hiệp định RCEP có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01/01/2022.

### **1. Sửa đổi danh mục Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu để thực hiện cam kết trong nội khối ASEAN**

Ngày 8/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022) trong đó quy định “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Danh mục AHTN 2022”. Danh mục AHTN 2022 cấu trúc lại một số nhóm hàng, phân nhóm hàng, chi tiết thêm một số dòng hàng mới, những thay đổi này mục đích là để phù hợp với sự phát triển công nghệ và trao đổi thương mại quốc tế, thực hiện các cam kết theo các công ước, hiệp ước nhằm bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh thế giới, kiểm soát hóa chất, vũ khí độc hại... Việc phê duyệt Danh mục AHTN 2022 đảm bảo tuân thủ Công ước quốc tế về Hệ thống hài hòa mô tả và mã hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới, Hiệp định hải quan ASEAN đã được ký kết ngày 30/3/2012; Nghị định thực hiện Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN đã được ký kết vào ngày 7/8/2003 và các Nghị định sửa đổi AHTN vào năm 2004 và năm 2010.

Để bảo đảm tính tuân thủ các cam kết quốc tế và thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 ban hành danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam với hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2022 (thay thế cho Thông tư số 65/2017/TT-BTC ban hành danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Danh mục AHTN 2017 với hiệu lực thi hành từ 01/01/2018). Đồng thời, để phù hợp với Luật hải quan, Điều 26 quy định “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ Công ước quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa... Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thống nhất trong toàn quốc” và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Điều 16, khoản 3 quy định “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”, Chính phủ cần xây dựng và ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027.

### **2. Chuyển đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do có sự thay đổi về danh mục biểu thuế nhập khẩu theo danh mục hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá nhập khẩu mới (AHTN 2022)**

Triển khai thực thi cam kết tại Hiệp định RCEP từ ngày 01/01/2022, tuân thủ Hiệp định hải quan ASEAN liên quan đến việc áp dụng Danh mục Biểu thuế

hải hòa ASEAN (AHTN) phiên bản 2022 của ASEAN và Danh mục hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới, Bộ Tài chính đã tiến hành chuyển đổi Biểu cam kết thuế RCEP của Việt Nam tại Hiệp định RCEP từ AHTN 2012 sang AHTN 2017 và AHTN 2022 để làm cơ sở ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho giai đoạn 2022-2027.

Danh mục AHTN 2022 đã hoàn thiện gồm 21 Phần, 97 Chương, 1.228 nhóm ở cấp độ 4 số, 4.084 phân nhóm ở cấp độ 6 số và được chi tiết thành 11.414 dòng hàng ở cấp độ 8 số (tăng 601 dòng hàng so với Danh mục AHTN 2017). Theo đó biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cũng thay đổi tương ứng về số dòng thuế và một số mức thuế suất do bị gộp dòng thuế, chuyển mã và mở dòng thuế mới. Vì vậy, cần thiết phải thực hiện chuyển đổi mức thuế suất trên cơ sở bảo đảm phù hợp với cam kết của Việt Nam tại Hiệp định RCEP.

Từ các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng việc ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022 – 2027 là cần thiết, đảm bảo việc thực thi cam kết quốc tế và tính đồng bộ khi áp dụng Danh mục AHTN 2022 giữa các biểu thuế. *(Báo cáo đánh giá tác động của Nghị định Biểu thuế RCEP tại Phụ lục 1)*

## **II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định**

- Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định RCEP và đảm bảo tính tương thích của Nghị định Biểu thuế RCEP với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; bao gồm cả việc tuân thủ cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng biểu thuế khi chuyển đổi trong Hiệp định RCEP, đảm bảo lợi ích và tuân thủ đúng cam kết thuế nhập khẩu của Việt Nam.

### **III. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

#### **1. Dự thảo Nghị định**

Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027 được Chính phủ ban hành và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.

Nghị định Biểu thuế RCEP bao gồm 7 Điều khoản và 6 Phụ lục Biểu thuế đính kèm. Về cơ bản, các điều khoản tại Nghị định Biểu thuế RCEP được quy định tương tự Nghị định Biểu thuế FTA khác - được áp dụng ổn định và không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực thi thời gian qua, có bổ sung Điều khoản về áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt RCEP để hướng dẫn cụ thể trường hợp hàng hóa có khác biệt thuế giữa các nước thành viên RCEP và bổ sung nội dung áp dụng hồi tố/chuyển tiếp tại Điều khoản về hiệu lực thi hành của Nghị định đảm bảo việc thực hiện cam kết từ ngày 01/01/2022.

Các Điều khoản của Nghị định Biểu thuế RCEP gồm:

- *Căn cứ pháp lý của Nghị định*

- *Điều 1 – Quy định về phạm vi điều chỉnh:* Nghị định quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định.

- *Điều 2 - Quy định về đối tượng áp dụng:* Phù hợp với đối tượng thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật hải quan, Nghị định quy định 03 đối tượng áp dụng là: (i) Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (ii) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; và (iii) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- *Điều 3 - Quy định việc ban hành các Biểu thuế cho giai đoạn 2022-2027.*

Quy định về việc ban hành kèm theo Nghị định này các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng gọi là thuế suất RCEP), bao gồm: mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất RCEP áp dụng cho các giai đoạn khác nhau và ký hiệu được dùng tại các Biểu thuế.

Về giai đoạn áp dụng của các Biểu thuế RCEP: Bộ Tài chính đề xuất áp dụng cho giai đoạn 2022-2027 để (i) phù hợp với thời điểm hiệu lực của Nghị định là từ ngày 01/12/2022; (ii) đồng bộ hóa với Lộ trình rà soát sửa đổi Hệ thống hài hoà Mô tả và Mã hoá Hàng hoá (HS) của WCO và Danh mục Biểu thuế hài hoà ASEAN (AHTN) định kỳ 5 năm (iii) đảm bảo tính ổn định và dễ

theo dõi cho doanh nghiệp.

- *Điều 4 - Quy định về Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt:* Tương tự theo quy định tại các Nghị định Biểu thuế FTA, gồm các điều kiện sau:

+ Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định RCEP.

+ Được nhập khẩu từ các nước thành viên của Hiệp định RCEP và hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam.

+ Được vận chuyển trực tiếp từ các nước xuất khẩu là thành viên của Hiệp định RCEP và hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam vào Việt Nam.

+ Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định RCEP, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu RCEP theo quy định hiện hành của pháp luật.

- *Điều 5 – Quy định về áp dụng Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt RCEP:* Điều khoản này hướng dẫn cụ thể việc áp dụng thuế suất RCEP, trong đó bao gồm trường hợp hàng hóa có khác biệt thuế.

Tại Biểu thuế RCEP của Việt Nam, ta áp dụng mức thuế khác nhau cho các đối tác khác nhau với diện mặt hàng có tính chất nhạy cảm riêng (phạm vi khác biệt gồm 1089 dòng thuế, tương ứng khoảng 11% tổng số dòng thuế). So với các Hiệp định FTA Việt Nam đã tham gia, đây là nội dung tương đối mới giúp đảm bảo việc thực thi có hiệu quả mục tiêu đối xử thuế phân biệt giữa các nước thành viên trong Hiệp định RCEP (ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Niu Di lân). Hướng dẫn về khác biệt thuế tại Điều 5 này nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến quy tắc xuất xứ hàng hóa trong trường hợp một nước thành viên áp dụng mức cam kết thuế nhập khẩu khác nhau giữa các nước thành viên trong khuôn khổ Hiệp định RCEP.

- *Điều 6 - Điều khoản quy định thời điểm có hiệu lực của các văn bản:*

1. Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2022.

2. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng nhập khẩu đăng ký từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 (đối với các nước thành viên RCEP thực thi Hiệp định cùng thời điểm với Việt Nam), đăng ký từ ngày 01/02/2022 đối với Hàn Quốc, đăng ký từ ngày 18/03/2022 đối với Malaysia, đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và nếu đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- *Điều 7 - Điều khoản quy định trách nhiệm thi hành:* Quy định các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ

chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

## **2. Các Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định**

Các Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định RCEP bao gồm:

Phụ lục A: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho các nước ASEAN gồm Brunei, Campuchia, Lào, Malaysia, Singapore, Thái Lan (chỉ gồm các nước ASEAN mà Hiệp định RCEP đã có hiệu lực).

Phụ lục B: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Ôt-xtrây-li-a.

Phụ lục C: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Trung Quốc.

Phụ lục D: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Nhật Bản.

Phụ lục E: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Hàn Quốc.

Phụ lục F: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho Niu-Di-lân.

Do sự thay đổi của Danh mục AHTN, biểu thuế RCEP theo AHTN 2022 bao gồm 50 mã hàng bị ảnh hưởng do thay đổi mã hàng, tách gộp dòng (trừ 2 biểu RCEP ANZ và RCEP ASEAN là 51 mã hàng). Đối với những dòng hàng này, Bộ Tài chính đã xây dựng thuế suất theo nguyên tắc tuân thủ cam kết cắt giảm thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định RCEP và hướng dẫn chuyển đổi từ HS 2012-2017 và HS 2017-2022 của WTO (Hiệp định RCEP hiện không có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể cho việc chuyển đổi biểu thuế).

Một số nhóm hàng chính có sự thay đổi thuế suất khi chuyển đổi Biểu thuế RCEP theo AHTN 2022 bao gồm Hải sản (cua, ghe, điệp, mực), Các loại cây và các bộ phận của cây (nhóm 1211), xúc xích, thịt, Sô cô la và các chế phẩm thực phẩm khác có chứa ca cao, nước tăng lực, thuốc, thuốc trừ côn trùng, plastic, lớp bơm hơi bằng cao su, Sản phẩm may mặc và đồ phụ trợ may mặc, giấy và bìa, hàng dệt kim và móc, sợi thủy tinh, sắt thép, Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí, Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng, xe có động cơ (nhóm 8704), mô tô và xe đạp có gắn động cơ (nhóm 8711), nhà lắp ghép. Bộ Tài chính đã tuân thủ các nguyên tắc xây dựng thuế suất đảm bảo lợi ích và bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam theo Hiệp định AANZFTA. Theo đó, có 7 mã hàng của AHTN 2022 được xác định là tương quan 1:1 với mã 10 số của AHTN 2017, 40 mã hàng được giữ nguyên phương án tách 10 số theo AHTN 2017 hoặc được tách chi tiết thành các mặt hàng 10 số mới. Chỉ có 4 mã hàng đề xuất gộp và lấy thuế suất theo nguyên tắc phù hợp. Do đó sau chuyển đổi cơ bản vẫn bảo lưu hoàn toàn cam kết thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định. *(Chi tiết nguyên tắc chuyển đổi và các dòng thuế tách gộp trong quá trình chuyển đổi biểu thuế tại Phụ lục 2 trình kèm).*

Thuế suất Hiệp định RCEP được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết cắt giảm thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định. Về tổng thể, Biểu thuế AANZFTA gồm 11.499 dòng thuế (không bao gồm 264 dòng thuế CKD), trong đó gồm 11.414 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 85 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số.

Phần mã hàng và mô tả hàng hóa được cập nhật theo Thông tư của Bộ Tài chính về ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam với hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2022.

**Về danh mục cam kết:** Theo kết cấu mới, tỷ lệ dòng thuế thuộc danh mục xóa bỏ, cắt giảm cam kết theo AHTN 2022 đều giảm so với AHTN 2012 tại năm đầu thực hiện, trong khi đó tỷ lệ các dòng giữ nguyên mức thuế suất cơ sở và loại trừ tăng lên.

*Cam kết thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam vào năm 2022*

Danh mục	ASEAN		Úc, Niu Di lân		Nhật Bản, Hàn Quốc		Trung Quốc	
	AHTN 2012	AHTN 2022	AHTN 2012	AHTN 2022	AHTN 2012	AHTN 2022	AHTN 2012	AHTN 2022
Xóa bỏ ngay	65,2%	61,9%	65,2%	61,9%	65,2%	61,9%	65,2%	61,9%
Cắt giảm	25,0%	23,9%	25,0%	23,2%	21,4%	20,3%	20,4%	19,4%
Giữ nguyên ts cơ sở	7,1%	10,3%	7,1%	10,7%	8,4%	8,8%	7,5%	10,1%
Mặt hàng hạn ngạch thuế quan	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%	0,3%
CKD	0,9%	2,3%	0,9%	2,3%	0,9%	2,3%	0,9%	2,3%
Loại trừ	1,4%	1,4%	1,4%	1,7%	3,7%	6,5%	5,6%	6,1%
Tổng biểu	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%

- **Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt:** Theo lộ trình cắt giảm thuế quan RCEP, mức thuế suất bình quân (tính các dòng có thuế suất) cho giai đoạn 2022 – 2027 tính trên tổng biểu thuế Nghị định ban hành chi tiết như sau:

*Mức thuế suất bình quân thuế suất nhập khẩu (%)*

Đối tác	2022	2023	2024	2025	2026	2027
ASEAN	7,90	7,49	7,08	6,68	6,27	5,86
Úc – Niu Di lân	7,90	7,50	7,49	6,70	6,30	5,90
Nhật Bản	5,71	5,38	5,04	4,71	4,38	4,04
Hàn Quốc	5,68	5,32	4,95	4,58	4,22	3,85
Trung Quốc	7,38	7,01	6,63	6,26	5,88	5,51

#### **IV. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

##### **1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

Thực hiện quy định tại Điều 146, Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 sửa đổi tại khoản 44 và khoản 46 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện

điều ước quốc tế có liên quan bao gồm cam kết của Việt Nam trong Hiệp định RCEP cho giai đoạn 2022-2027 và Danh mục AHTN 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2022.

- Ngày 11/5/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 689/QĐ-BTC ngày 11/5/2022 về thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN – Ôt-xtrây-li-a – Niu Di-lân giai đoạn 2022-2027. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã tổ chức các cuộc họp, hội thảo để xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo, chi cục hải quan địa phương và doanh nghiệp.

- Ngày ..., Bộ Tài chính đã có công văn số .... gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ....., Bộ Tài chính đã có công văn số ..... gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (*tổng hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định*).

## **2. Tổng hợp ý kiến tham gia của Bộ ngành, doanh nghiệp:.....**

## **3. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:.....**

# **V. Về thủ tục hành chính, điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và vấn đề bình đẳng giới**

## **1. Về thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

## **2. Về vấn đề bình đẳng giới**

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

## **3. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định**

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do cơ quan hải quan thực hiện nên Nghị định không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan.



## **VI. Một số vấn đề cần xin ý kiến Chính phủ**

### **1. Về quá trình rà soát kết quả chuyển đổi biểu thuế RCEP của Việt Nam với các nước thành viên:**

Biểu cam kết thuế nhập khẩu của Việt Nam và các nước thành viên tại Hiệp định RCEP được ký kết trên phiên bản HS 2012. Đối với Việt Nam, ta phải thực hiện chuyển đổi biểu cam kết từ phiên bản HS 2012 sang HS 2017 và HS 2022. Đến nay, mặc dù Hiệp định RCEP đã có hiệu lực với đa số các nước thành viên từ ngày 01/01/2022, tuy nhiên các bên vẫn đang trong quá trình rà soát chuyển đổi HS. Việt Nam hiện đang trong quá trình rà soát biểu chuyển đổi HS 2012-2017 với Nhật Bản và Ôt-xtrây-li-a, chưa bước vào rà soát HS 2017-2022 do chưa thống nhất được với hai nước này.

-Trường hợp Việt Nam đợi thống nhất chuyển đổi với Nhật Bản và Úc (gồm cả phiên bản HS 2017, HS 2022): sẽ kéo dài thời gian, việc ban hành Nghị định RCEP sẽ bị chậm trễ, gây ra khoảng trống pháp lý thực thi cam kết. Từ kinh nghiệm trao đổi rà soát cho thấy, Nhật Bản tương đối cứng nhắc, yêu cầu cần thống nhất chuyển đổi HS 2012-2017 mới rà soát đến chuyển đổi HS 2017-2022.

-Trường hợp tiếp tục thực hiện rà soát, không đợi thống nhất với Nhật Bản và Úc, đồng thời ban hành Nghị định RCEP: có thể phải sửa đổi Nghị định nếu kết quả rà soát giữa các bên buộc phải tìm ra giải pháp dung hòa, thay đổi so với Nghị định RCEP ban hành. Do quá trình rà soát đòi hỏi nhiều thời gian nên trên thực tế thực thi các Hiệp định ASEAN+, một số nước vẫn ban hành nội luật khi chưa thống nhất biểu chuyển đổi

*Từ báo cáo nêu trên Bộ Tài chính trình Chính phủ:*

(i) Tiếp tục quá trình rà soát với Nhật Bản và Úc đối với biểu chuyển đổi HS 2012-2027 cũng như chuyển đổi HS 2017-2022;

(ii) Đồng thời triển khai xây dựng hồ sơ Nghị định RCEP như báo cáo nêu trên để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện cam kết của Việt Nam, đồng bộ với các Nghị định FTA khác và tránh khoảng trống pháp lý trong thực thi cam kết quốc tế;

(iii) Trường hợp kết quả rà soát chuyển đổi có thay đổi, Bộ Tài chính sẽ báo cáo Chính phủ sự cần thiết việc sửa đổi Nghị định.

### **2. Vấn đề thời hạn hiệu lực khác nhau giữa các nước thành viên Hiệp định RCEP và vấn đề Myanmar**

Hiệp định RCEP có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đối với các nước Brunei, Campuchia, Lào, Singapore, Thái Lan, Việt Nam, Nhật Bản, Trung Quốc, Úc, Niu Di lân; có hiệu lực từ ngày 01/02/2022 với Hàn Quốc; từ ngày 18/3/2022 với Malaysia. Riêng Indonesia và Philipinnes đang trong giai đoạn cuối hoàn tất thủ tục phê chuẩn, theo đó Hiệp định sẽ có hiệu lực đối với 2 nước này sau 60 ngày kể từ ngày nộp văn kiện phê chuẩn Hiệp định.

Myanmar đã nộp văn kiện lưu chiểu Hiệp định RCEP cho Ban Thư ký ASEAN từ tháng 5/2021, tuy nhiên đến nay, ASEAN chưa có quan điểm chính thức về việc công nhận hiệu lực của Hiệp định RCEP đối với Myanmar. Đối với Việt Nam, vấn đề Myanmar có ảnh hưởng đến Khoản 2, Điều 4 của dự thảo Nghị định quy định về điều kiện áp dụng thuế suất RCEP trong đó liệt kê các nước mà Hiệp định đã có hiệu lực.

Theo thông lệ, Việt Nam áp dụng thuế suất của Nghị định Biểu thuế cho những nước đã thông báo việc phê duyệt Hiệp định theo thời điểm hiệu lực của Hiệp định đối với mỗi nước thành viên.

Như báo cáo ở trên, danh sách các nước được hưởng ưu đãi thuế quan theo Nghị định này sẽ được liệt kê tại Khoản 2, Điều 4 và thời điểm được hưởng ưu đãi được xác định tại Khoản 2, Điều 6 của Nghị định, cụ thể như sau: Brunei, Campuchia, Lào, Singapore, Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc, Úc, Niu Di lân từ ngày 01/01/2022, Hàn Quốc từ ngày 01/02/2022, Malaysia từ ngày 18/3/2022.

Do chưa có thông tin về thời điểm hiệu lực Hiệp định Indonesia, Philipinnes và Myanmar, Bộ Tài chính trình Chính phủ không đưa các nước này vào danh sách các nước được thuế suất RCEP tại Nghị định. Khi có thông tin chính thức, Bộ Tài chính sẽ báo cáo Chính phủ xây dựng Nghị định thực thi cam kết RCEP với các nước này.

## **VI. Kiến nghị**

Để đảm bảo chủ động trong ban hành Nghị định phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định RCEP, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi việc thực hiện Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG**

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT.

**Hồ Đức Phúc**